

Số: 101/KH-UBND

Nam Định, ngày 30 tháng 5 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 29/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Nam Định

Thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 29/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam; Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 29/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Nam Định, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Khai thác tiềm năng kinh tế của văn hóa, phát huy bản sắc dân tộc, thúc đẩy sáng tạo, đổi mới, kết hợp với công nghệ hiện đại nhằm tạo ra nhiều sản phẩm và dịch vụ văn hóa đa dạng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của nhân dân.
- Thu hút nguồn lực, tạo lợi thế cạnh tranh, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững trong thời đại toàn cầu hóa và tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế.
- Phát triển công nghiệp văn hóa gắn liền với việc quảng bá hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam nói chung và của tỉnh Nam Định nói riêng, góp phần bảo vệ, phát huy truyền thống văn hóa của Nam Định, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại trong quá trình giao lưu, hội nhập và hợp tác quốc tế; tạo động lực mới cho sự phát triển của tỉnh Nam Định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và xu thế của thời đại.

##### 2. Yêu cầu

- Chú trọng, đẩy nhanh quá trình ứng dụng, khai thác những thành tựu khoa học công nghệ, kỹ thuật cùng kỹ năng kinh doanh, năng lực sáng tạo, phát huy nguồn vốn văn hóa và quyền sở hữu trí tuệ để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mang giá trị văn hóa và kinh tế, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, hưởng thụ văn hóa của người dân, góp phần phát triển bền vững đất nước.
- Bảo đảm khai thác tối đa, hiệu quả tiềm năng, lợi thế; đa dạng, liên kết đa ngành, lĩnh vực; có tư duy sắc bén, hành động quyết liệt, hiệu quả, biết lựa chọn tinh hoa và tạo đột phá phát triển; đáp ứng được các yếu tố: Sáng tạo, bản sắc, độc đáo, chuyên nghiệp, lành mạnh, cạnh tranh, bền vững trên nền tảng dân tộc, khoa học, đại chúng; từng bước tạo dựng thương hiệu quốc gia nói chung và của

tỉnh Nam Định nói riêng, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; phù hợp với quy luật của kinh tế thị trường, luật pháp trong nước và quốc tế.

## **II. MỤC TIÊU**

- Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Nam Định trở thành ngành kinh tế dịch vụ quan trọng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và giải quyết việc làm ưu tiên phát triển các ngành có nhiều lợi thế, tiềm năng của tỉnh.

- Các ngành công nghiệp văn hóa là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế của tỉnh, cần được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi nhằm thu hút tối đa nguồn lực từ các doanh nghiệp và xã hội để phát triển; việc triển khai các giá trị văn hóa để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, gắn liền với việc quảng bá hình ảnh, con người Nam Định

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

1. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu trong việc chủ động phát triển các lĩnh vực công nghiệp văn hóa có tiềm năng, lợi thế ở địa phương và xây dựng kế hoạch ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh; chủ động sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ phù hợp với tình hình của địa phương trong giai đoạn mới.

2. Tăng cường các hoạt động truyền thông, quảng bá, tuyên truyền thường xuyên để tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong nhận thức về các ngành công nghiệp văn hóa. Xây dựng và tổ chức, duy trì hoạt động của chuyên trang nội dung về công nghiệp văn hóa trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy, phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh; chủ động cân đối, bố trí nguồn lực để phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa thế mạnh, có sức cạnh tranh; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào công nghiệp văn hóa.

4. Đẩy mạnh liên kết vùng, địa phương trong khai thác và kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa. Phát triển thị trường theo hướng từng bước hình thành cộng đồng người tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa trong nước và quốc tế.

5. Xây dựng quy hoạch không gian, bố trí quỹ đất, hỗ trợ các không gian sáng tạo, trung tâm công nghiệp văn hóa tại địa phương theo từng giai đoạn. Xây dựng và triển khai phương án hỗ trợ sáng tạo, đẩy mạnh khai thác, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa tại địa phương.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống chỉ tiêu thống kê phù hợp với tiêu chí, tiêu chuẩn chung và đẩy mạnh chuyển đổi số về các ngành công nghiệp văn hóa tại địa phương.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan; các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch** chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội.
- Tổ chức thực hiện việc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa: Điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; quảng cáo (quảng cáo ngoài trời); du lịch văn hóa.
- Tham gia các sự kiện công bố sáng tạo quốc gia đối với các sản phẩm dịch vụ công nghiệp văn hóa; tôn vinh các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp có nhiều đóng góp trong việc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.
- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia các khóa, chương trình đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp văn hóa. Thực hiện chính sách đào tạo nguồn nhân lực trẻ, tài năng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật nhằm hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp văn hóa.
- Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất, trình các cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích sáng tạo đối với văn nghệ sĩ, các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phát triển công nghiệp văn hóa.
- Phối hợp, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc triển khai Kế hoạch này; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nếu cần thiết.

**2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định hiện hành, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại cơ quan, địa phương;
- Tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tham gia thực hiện phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tại địa phương;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch.

### **3. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để tăng cường bảo vệ tài sản trí tuệ trong các ngành công nghiệp văn hóa; bảo đảm lợi ích hợp pháp của các chủ thể sáng tạo.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số các ngành công nghiệp văn hóa. Tham mưu xây dựng và tổ chức, duy trì hoạt động của chuyên trang nội dung về công nghiệp văn hóa trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia các khóa, chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực xuất bản, phát thanh và truyền hình.

- Tiếp tục tăng cường thông tin, tuyên truyền và xuất bản sách giới thiệu về các ngành công nghiệp văn hóa (xuất bản phẩm in và xuất bản phẩm điện tử).

### **4. Sở Công Thương**

- Tổ chức thực hiện việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ tại các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển du lịch.

- Chủ trì triển khai các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa gắn với việc thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, thời trang, thiết kế; hỗ trợ nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa có tiềm năng xuất khẩu.

### **5. Sở Xây dựng**

Chủ động rà soát và xây dựng phương án sử dụng đối với các công trình kiến trúc tiêu biểu đặc trưng của các địa phương trên địa bàn tỉnh để tôn vinh, quảng bá, hình thành các sản phẩm kiến trúc, kết nối phát triển du lịch văn hóa. Khai thác các sáng tạo đột phá trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc, thiết kế nội thất, ứng dụng trong quy hoạch đô thị phục vụ mục tiêu phát triển công nghiệp văn hóa.

### **6. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Tham mưu các dự án, đề án thực hiện đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa gắn với triển khai, thực hiện tốt các tiêu chí, nhiệm vụ về văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, “Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, “Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025”, “Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030”; trong đó tập trung khai thác, hỗ trợ phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề truyền thống và tham gia hiệu quả vào chuỗi cung ứng của hoạt động du lịch văn hóa.

### **7. Sở Tài chính**

- Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách tại địa phương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch theo phân cấp nhà nước hiện hành.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn ngân sách chi sự nghiệp hàng năm để hỗ trợ các hoạt động phát triển công nghiệp văn hóa.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan tổng hợp về tình hình triển khai hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) trên địa bàn tỉnh.

### **8. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế và quảng bá thương hiệu của các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa đặc trưng, tiêu biểu của tỉnh Nam Định; lựa chọn và lồng ghép, đa dạng hóa các nội dung, hình thức hợp tác phát triển công nghiệp văn hóa trong các hoạt động đối ngoại, nhất là ngoại giao kinh tế, văn hóa, đối ngoại nhân dân.

- Tăng cường kết nối cho các tổ chức, cá nhân sáng tạo của Nam Định tham gia các hoạt động về công nghiệp văn hóa, các sự kiện ngoại giao ở trong nước và quốc tế.

### **9. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức chương trình ngoại khóa cho các cơ sở giáo dục; tổ chức các hình thức phù hợp để học sinh nâng cao kiến thức về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa dân tộc, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử văn hóa và đưa các loại hình nghệ thuật dân gian, trò chơi dân gian vào trường học; phối hợp với phụ huynh theo dõi, phát hiện sở trường, năng khiếu để định hướng nghề nghiệp cho học sinh từ sớm.

### **10. Sở Nội vụ**

Hỗ trợ các doanh nghiệp, người lao động trong các ngành công nghiệp văn hóa; phối hợp để kết nối chặt chẽ giữa đơn vị đào tạo và đơn vị tổ chức sử dụng lao động liên quan đến các ngành công nghiệp văn hóa.

### **11. Báo Nam Định**

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về văn hóa; về vai trò, tầm quan trọng, giá trị của các ngành công nghiệp văn hóa đối với sự phát triển kinh tế, xã hội và quảng bá văn hóa Việt Nam; phản ánh kịp thời các hoạt động xây dựng phát triển công nghiệp văn hóa trong tỉnh.

- Tham mưu các dự án, đề án thực hiện phát triển các ngành công nghiệp văn hóa thuộc lĩnh vực ngành phụ trách; trực tiếp tổ chức thực hiện việc phát triển lĩnh vực quảng cáo (phát thanh, truyền hình).

- Tập trung, tăng cường công tác xây dựng và thực hiện hiệu quả các nội dung tuyên truyền quảng bá về các ngành công nghiệp văn hóa góp phần giáo dục, động viên cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện có hiệu quả trong việc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa

## 12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và theo quy định của pháp luật hiện hành có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại cơ quan, địa phương.

- Tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tham gia thực hiện phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tại địa phương.

## 13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Đẩy mạnh công tác phối hợp tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về xây dựng phát triển văn hóa, con người; về vai trò, tầm quan trọng, giá trị của các ngành công nghiệp văn hóa đối với sự phát triển kinh tế, xã hội và quảng bá, giới thiệu văn hóa Việt Nam đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm tham gia xây dựng và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 29/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Nam Định. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Định kỳ đánh giá, báo cáo tình hình kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) trước ngày 15/11 hàng năm./.

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VH, TT & DL;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- VP Đoàn đại biểu QH và HĐND tỉnh;
- Báo Nam Định;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đ/c CPVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP7.

*Phước*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Lê Đoàn